TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HS-PT
Ngày 14-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: 1. Bà Huỳnh Thị Phượng.

2. Ông Nguyễn Thiện Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 69/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo Phan Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST, ngày 25-3-2022 của Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Phan Văn Q, tên gọi khác: T, sinh năm 1975 tại Quảng Bình. Nơi đăng ký thường trú: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H, sinh năm 1932 (chết) và bà Phan Thị D, sinh năm 1935; bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Thiên T, có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 20/11/2016, bị TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích.

Ngày 12/7/2018, bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 12/01/2020 thì chấp hành xong và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 cho đến nay, có mặt.

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- *Bị hại:* Bùi Thị N, sinh năm 1988. ĐKTT: xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở: thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Thiên T1, sinh năm 1978. ĐKTT: xã M, huyện T, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lê Văn T2, sinh năm 1969. ĐKTT: xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Bảo A, sinh năm 1992. ĐKTT: Ấp 3A, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

2. Trương Thanh H, sinh năm 1994. ĐKTT: Ấp 3A, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

3. Nguyễn Trí D, sinh năm 1985. ĐKTT: Ấp 3A, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 27/10/2021, Phan Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode màu đỏ đen, biển số 59N2-930.73 từ chỗ ở tại ấp N, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh về quê vợ tại ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An để thăm gia đình bên vợ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Q chạy xe đến thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, Q ghé nhà chị Bùi Thị N (N là người quen của Q) tại số 352 Quốc Lộ 1A, khu phố 9 đi vào trong nhà chị N thì không thấy ai, Q nhìn thấy có 01 điện thoại di động Iphone 11, màu đỏ đang để trên bàn gỗ, Q liền nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại nên Q lấy điện thoại cất giấu vào người và đi ra ngoài. Lúc này, chị N đi mua báo ở tiệm tạp hóa kế bên về gặp Q, Q không nói gì và lên xe 59N2-930.73 nổ máy chạy đi về hướng thành phố Hồ Chí Minh, chị N biết Q lấy điện thoại nên tri hô thì được anh Trần Bảo Anh điều khiển xe mô tô chở Trần Trí Duyên ngồi sau đuổi theo Q khoảng 400m thì đuổi kịp, Q bị bắt quả tang cùng tang vật là 01 điện thoại di động Iphone 11, màu đỏ và xe mô tô biển số 59N2-930.73 giao công an giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 79/HĐĐG ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, định giá 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ trị giá 10.140.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 28/2022/HS-ST, ngày 25-3-2022 của Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phan Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27-10-2021.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 05/4/2022, bị cáo Phan Văn Q kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Phan Văn Q thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại của bà Bùi Thị N đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định xuất phát từ việc không tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/10/2021, Phan Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ đen, biển số 59N2-930.73 từ chỗ ở ấp N, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh đến nhà chị Bùi Thị N tại số khu phố 9, thị trấn B, huyện B. Tại đây, Q lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, trị giá 10.140.000 đồng của chị N thì bị bắt quả tang. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, bị cáo có cha Phan Văn Hường và mẹ Phan Thị Điểm là người có công với cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nên cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nhận thấy: Bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bản thân bị cáo đã bị 02 lần xét xử về tội trộm cắp vào năm 2016 và năm 2018 vừa được xóa án tích vào ngày 12/01/2020 thì ngày 27/10/2021 bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật không chịu khắc phục sửa chữa lỗi lầm của mình vì vậy cần giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng để răn đe giáo dục bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn Q giữ nguyên bản án sơ thẩm số 28/2022/HS-ST, ngày 25-3-2022 của Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phan Văn Q kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/10/2021, bị cáo Phan Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ đen, biển số 59N2-930.73 từ chỗ ở ấp N, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh đến nhà chị Bùi Thị N tại khu phố 9, thị trấn B, huyện B. Tại đây, bị cáo vào nhà nhưng không thấy người nhà nên đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, đã được định giá theo tố tụng trị giá 10.140.000 đồng của chị N trên đường tẩu thoát thì chị N truy hô anh Trần Bảo Anh và anh Trần Chí Duyên đuổi theo bị bắt quả tang cùng vật chứng bị cáo trộm cắp.

[3] Bị cáo Phan Văn Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị N là chiếc điện thoại Iphone 11 có giá trị là 10.140.000 đồng. Với hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt nêu trên đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Khi xét xử án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, bị cáo có cha Phan Văn H và mẹ Phan Thị D là người có công với cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xem xét bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 20/11/2016, bị TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích. Ngày 12/7/2018, bị Tòa án nhân dân

thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 12/01/2020 chấp hành xong và được xóa án tích nhưng bị cáo không chịu sửa chữa khắc phục, lại có hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy; Án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo phù hợp theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào khác, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã áp dụng khi xét xử sơ thẩm đối với bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Phan Văn Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn Q; Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST, ngày 25-3-2022 của Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phan Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27-10-2021.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn Q trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 14-6-2022 để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nhậm